| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**KHU VỰC 14 – CẦN THƠ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**Bản án số: 04/2025/HNGĐ-ST**
**Ngày: 11/7/2025.**
**V/v xin ly hôn.**

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 14 - CẦN THƠ**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Nguyễn Thanh Nhân.

*Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Ông Nguyễn Văn Bỉnh.
2. Ông Võ Văn Trường.

**- Thư ký phiên tòa**: Bà Võ Bích Trăm, thư ký Tòa án nhân dân khu vực 14 - Cần Thơ.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 14 - Cần Thơ tham gia phiên toà:** Bà Lâm Thị Kim Thoa - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 7 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 14 - Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 72/2025/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2025 về việc xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2025/QĐXX-ST ngày 27 tháng 5 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 22/2025/QĐ-HNGĐ ngày 12/6/2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Nguyễn Hoàng T, sinh năm 1982. (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Phú Lợi A, xã Phú Hữu, thành phố Cần Thơ. (ấp Phú Lợi A, xã Phú Hữu, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang).

- *Bị đơn*: Bà Nguyễn Thị Mộng T, sinh năm 1981 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Phú Lợi A, xã Phú Hữu, thành phố Cần Thơ. (ấp Phú Lợi A, xã Phú Hữu, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang).

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 05/02/2025 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Nguyễn Hoàng T trình bày:

Giữa nguyên đơn và bị đơn kết hôn năm 2003, có làm lễ cưới theo truyền thống và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, hôn nhân là do quen biết tự nguyện tiến tới hôn nhân. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn, do bất đồng trong tính tình, cách sống, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, đời sống chung vợ chồng không hạnh phúc,

mục đích hôn nhân không đạt được, sống ly thân từ năm 2024 đến nay. Nguyên đơn yêu cầu giải quyết được ly hôn với bị đơn.

Quá trình chung sống nguyên đơn và bị đơn có hai con chung, anh Nguyễn Hoàng K, sinh ngày 19/6/2006 đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết. Cháu Nguyễn Hoàng K, sinh ngày 02/5/2016 cháu hiện đang sống với nguyên đơn, nguyên đơn yêu cầu được nuôi cháu Nguyễn Hoàng K, không yêu cầu bị đơn cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung, nợ cho vay: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 14 – Cần Thơ tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Việc chấp hành tố tụng của đương sự theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho nguyên đơn và bị đơn được ly hôn. Về con chung đề nghị Hội đồng xét xử giao con chung cháu Nguyễn Hoàng K cho nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng, bị đơn chưa phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung, nợ cho vay đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả việc hỏi, tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng và quan hệ pháp luật: Nguyên đơn khởi kiện về việc xin ly hôn với bị đơn nên đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình, căn cứ Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xác định đây là vụ án về việc xin ly hôn. Bị đơn có nơi cư trú tại ấp Phú Lợi A, xã Phú Hữu, thành phố Cần Thơ. (ấp Phú Lợi A, xã Phú Hữu, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang), căn cứ Điều 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xác định yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đúng trình tự thủ tục, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 14 – Cần Thơ nên được xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về việc vắng mặt bị đơn, quá trình xét xử Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ thủ tục tố tụng đúng quy định cho bị đơn, nhưng tại phiên tòa hôm nay bị đơn vắng mặt không lý do. Nguyên đơn cũng có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó Tòa án căn cứ vào Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt bị đơn và nguyên đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Giữa nguyên đơn Nguyễn Hoàng T và bị đơn Nguyễn Thị Mộng T tự nguyện tiến tới hôn nhân, có tổ chức lễ cưới theo truyền thống và có đến Ủy ban nhân dân xã Phú Hữu, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang (xã Phú Hữu, thành phố Cần Thơ), đăng ký kết hôn vào năm 2008, theo quy định của luật Hôn nhân và gia đình, nên quan hệ hôn nhân giữa nguyên đơn

và bị đơn là hợp pháp. Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng ý kiến trong cuộc sống về tính tình và cách sống, nguyên đơn và bị đơn đã cho nhau cơ hội nhưng không thể hàn gắn được với nhau. Quá trình thụ lý vụ án Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ văn bản tố tụng cho bị đơn. Tại phiên tòa hôm nay bị đơn vắng mặt không lý do chứng tỏ bị đơn không quan tâm hôn nhân giữa bị đơn và nguyên đơn. Nguyên đơn cũng có đơn xin xét xử vắng mặt. Nguyên đơn và bị đơn sống ly thân từ năm 2024 đến nay, vợ chồng tự ai nấy sống. Chứng tỏ quan hệ hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về việc chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho nguyên đơn ly hôn với bị đơn, là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về con chung có hai con chung anh Nguyễn Hoàng K đã trưởng thành Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Cháu Nguyễn Hoàng K hiện đang sống với nguyên đơn, cháu cũng có nguyện vọng được sống với nguyên đơn. Hội đồng xét xử giao cháu Nguyễn Hoàng K cho nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con do nguyên đơn không yêu cầu nên bị đơn chưa phải cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung, nợ chung, nợ cho vay không yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giải quyết.

[5] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, quyền kháng cáo các đương sự thực hiện theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

**QUYẾT ĐỊNH:**

- *Áp dụng:* Điều 28, 35, 39,147, 227, 228, 272, 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015

Điều 56, 81, 82 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

- *Tuyên xử:*

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn Nguyễn Hoàng T và bị đơn Nguyễn Thị Mộng T được ly hôn.

1.2. Về con chung: Theo nguyện vọng của con chung, giao con chung cháu Nguyễn Hoàng K, giới tính: Nam, sinh ngày 02/5/2016, cho anh Nguyễn Hoàng T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi tròn 18 tuổi. Bị đơn chưa phải cấp dưỡng nuôi con.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích, của con chung, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

1.3. Về tài sản chung, nợ chung, nợ cho vay chưa xem xét giải quyết.

2. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn Nguyễn Hoàng T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) được khấu trừ 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0003648 ngày 04/4/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang (Phòng thi hành án dân sự khu vực 14 – thành phố Cần Thơ) thành án phí, nguyên đơn không phải nộp thêm.

3. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại Ủy ban nhân dân nơi cư trú.

4. Trong trường hợp Bản án, Quyết định của Tòa án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự - thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận*:**
- TAND thành phố Cần Thơ;
- VKSND khu vực 14- Cần Thơ;
- thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ;
- UBND xã Phú Hữu, thành phố Cần Thơ;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thanh Nhân**